

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Nguyễn Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 18/01/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị H** – sinh năm: 1985

Cư trú tại: Thôn 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

- Bị đơn: Anh **Bùi Ngọc T** – sinh năm: 1976

Cư trú tại: Thôn 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Tạ Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 19/01/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chị ở với bố mẹ chồng khoảng nửa năm rồi ra ở riêng. Khi lấy anh T, chị là người thường xuyên đi làm bên ngoài, anh T chỉ ở nhà chơi, một mình chị lo kinh tế trong gia đình. Biết tính

anh T như thế nhưng chị vẫn chịu đựng, đi làm kiếm tiền nuôi con, lo cho gia đình. Chị nói anh T đi làm nhưng anh không đi. Ngược lại, khi chị đi làm thì anh T ghen tuông vô cớ, cho rằng chị có người đàn ông khác bên ngoài khiến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến đầu năm 2017 thì cãi nhau to, từ đó vợ chồng ly thân, không sống chung với nhau nữa. Thịnh thoảng chị có về thăm con nhưng chồng chị cấm không cho gặp con. Từ khi ly thân đến nay không ai liên lạc với ai, không ai quan tâm ai. Nay chị xác định chị và anh T không còn tình cảm vợ chồng, không thể đoàn tụ cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Trong bản tự khai và quá trình xét xử, bị đơn là anh Bùi Ngọc T xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và ly thân đúng như chị H trình bày. Anh cho rằng nguyên nhân khiến vợ chồng là do chị H có người khác ở bên ngoài, anh khuyên ngăn nhưng chị vẫn qua lại với người đó khiến vợ chồng mâu thuẫn, dẫn đến ly thân. Tuy vậy, anh T không đưa ra tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho nội dung này. Quan điểm của anh T là không chấp nhận được việc người vợ ngoại tình nhưng nếu chị H thay đổi thì anh có thể tha thứ để vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Chị Tạ Thị H và anh Bùi Ngọc T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Trung H1 sinh ngày 11/12/2006. Hiện nay cháu đang ở với anh T. Nếu ly hôn, chị H và anh T nhất trí để anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị Tạ Thị H và anh Bùi Ngọc T không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Tạ Thị H và anh Bùi Ngọc T.

- Về con chung: Anh Bùi Ngọc T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Trung H1, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và anh T đều không đề nghị nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị H và anh Bùi Ngọc T kết hôn với nhau ngày 19/01/2006 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Vợ

chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Trong hai vợ chồng, chị H là người đi làm ăn ở bên ngoài, anh T làm tại địa phương. Anh T nghi ngờ chị H có người đàn ông khác ở bên ngoài, chị H đã giải thích nhưng anh T vẫn ghen tuông vô cớ khiến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Những năm sau đó, anh T vẫn ghen tuông vô cớ khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ đầu năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân. Điều đó thể hiện hôn nhân giữa chị H và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2] Về con chung: Xét thấy, việc chị Tạ Thị H và anh Bùi Ngọc T thỏa thuận anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Trung H1 sinh ngày 11/12/2006 và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu H1, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và anh T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Anh Bùi Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Xử: Cho chị Tạ Thị H được ly hôn với anh Bùi Ngọc T.

2. Về con chung: Anh Bùi Ngọc T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Trung H1 sinh ngày 11/12/2006, chị Tạ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tạ Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số: AA/2017/0002984 ngày 18/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Anh